

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CAO LÃNH
TỈNH ĐỒNG THÁP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 143/2023/DS-ST

Ngày: 28/8/2023.

V/v “Tranh chấp dân sự
về hợp đồng xây dựng”.

NHÂN D
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAO LÃNH, TỈNH ĐỒNG THÁP

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Trịnh Hữu Chinh**

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông **Phan Quốc Tiến**

2. Bà **Nguyễn Thị Phụng**

- *Thư ký phiên tòa:* Bà **Hồ Thị Đào** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

Vào ngày 28/8/2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 196/2023/TLST-DS ngày 27 tháng 3 năm 2023 về việc “*Tranh chấp dân sự về hợp đồng xây dựng*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 285/2023/QĐXXST-DS ngày 19 tháng 6 năm 2023; Quyết định hoãn phiên tòa số: 237/2023/QĐST-DS ngày 07 tháng 7 năm 2023, Thông báo về việc thay đổi thời gian mở phiên tòa số 20/TB-TA ngày 31/7/2023, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: **Phạm Văn Công D**, sinh năm 1967;

Địa chỉ: ấp T, xã Mỹ H, huyện Chợ M, tỉnh AG.

Ông D ủy quyền cho **Lê Thanh T**, sinh năm 1988; Địa chỉ: Khóm Mỹ T, thị trấn Mỹ T, huyện CL, Đồng Tháp (văn bản ủy quyền ngày 10/3/2023).

Bị đơn: **Huỳnh Công K**, sinh năm 1991;

Địa chỉ: Ấp M, xã Tân N, huyện CL, tỉnh Đồng Tháp.

(*Anh T có mặt; anh K vắng mặt*)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn Phạm Văn Công D ủy quyền cho anh Lê Thanh T trình bày: Ngày 18/6/2022, anh Huỳnh Công K và ông Phạm Văn Công D có thỏa thuận ký hợp đồng thi công xây dựng nhà ở cho anh Huỳnh Công K tại ấp M, xã Tân N, huyện CL, tỉnh Đồng Tháp với giá 346.500.000 đồng, thời hạn thi công từ ngày 17/7/2022 đến ngày 19/10/2022. Tuy nhiên, trong quá trình thi công anh K đã không cho ông D ứng tiền để trả cho công nhân mà đến tháng 9/2022 anh K mới cho ông D ứng số tiền 18.000.000 đồng. Mặt khác, anh K đã không cung ứng đầy đủ vật liệu (vật tư) xây dựng nên đã làm cho việc hoàn thành công trình bị chậm tiến độ (trễ), đây là lỗi hoàn toàn của anh K và hiện nay ông D và anh K đã chấm dứt hợp đồng xây dựng giữa hai bên. Nay ông Phạm Văn Công D yêu cầu anh Huỳnh Công K phải thanh toán cho ông D số tiền xây dựng nhà còn nợ là 148.000.000 đồng. Tuy nhiên, tại phiên tòa đại diện theo ủy quyền của ông D xin thay đổi yêu cầu khởi kiện là ông Phạm Văn Công D chỉ yêu cầu anh Huỳnh Công K thanh toán số tiền xây dựng nhà còn nợ là 20.000.000 đồng. Ngoài ra, ông D không yêu cầu hay trình bày gì thêm.

2. Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn anh Huỳnh Công K không đồng ý theo yêu cầu của ông Phạm Văn Công D. Anh K chỉ đồng ý trả cho ông D số tiền thi công xây dựng nhà là 20.000.000 đồng, vì lỗi làm cho công trình xây dựng nhà bị chậm tiến độ hoàn thành là do lỗi của ông D, anh K không có lỗi. Ngoài ra, anh K không yêu cầu hay trình bày gì thêm.

**** Các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án:***

- Tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp:
 - + Hợp đồng thi công xây dựng nhà ở ngày 18/6/2022 (photo);
 - + Biên bản hòa giải không thành ngày 15/02/2023 (photo);
 - + Biên nhận ngày 14/9/2022 (photo);
 - + Biên nhận ứng tiền thi công nhà ở ngày 27/9/2022 + 26/10/2022 + 05/11/2022 + 29/11/2022 + 09/12/2022 (photo);
 - + Hợp đồng ủy quyền ngày 10/3/2023 (bản chính);
- Bị đơn không cung cấp tài liệu, chứng cứ gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật: Căn cứ vào yêu cầu khởi kiện của ông Phạm Văn Công D về việc yêu cầu anh Huỳnh Công K có nghĩa vụ trả số tiền xây dựng nhà còn nợ là 20.000.000 đồng, nên Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật tranh chấp giữa các đương sự là “*Tranh chấp dân sự về hợp đồng xây dựng*” theo quy định tại Điều 138 của Luật xây dựng.

[2] Về thẩm quyền: Tranh chấp dân sự về hợp đồng xây dựng giữa các đương sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự. Mặt khác, địa chỉ của bị đơn và nơi thực hiện hợp đồng ở xã Tân N, huyện CL, tỉnh Đồng Tháp nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp theo quy định tại Điều 39, 40 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về tố tụng: Đối với bị đơn là anh Huỳnh Công K đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành phiên tòa theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự. Đồng thời, tại phiên tòa đại diện theo ủy quyền của ông D xác định trong vụ này ngoài số tiền trên thì ông D không tranh chấp số tiền nào khác, ngoài đương sự trên thì không liên quan đến đương sự nào khác nữa.

[4] Về thời hiệu: Hợp đồng xây dựng được xác lập vào ngày 18/6/2022, đồng thời không ai yêu cầu áp dụng thời hiệu khởi kiện theo quy định tại Điều 184 của Bộ luật tố tụng dân sự. Do đó, đến nay nguyên đơn khởi kiện là còn thời hiệu khởi kiện theo quy định tại Điều 429 của Bộ luật dân sự.

[5] Xét yêu cầu khởi kiện của ông Phạm Văn Công D về việc yêu cầu anh Huỳnh Công K có nghĩa vụ thanh toán số tiền xây dựng nhà còn nợ là 148.000.000 đồng. Tuy nhiên, tại phiên tòa đại diện theo ủy quyền của ông D xin thay đổi yêu cầu khởi kiện là ông Phạm Văn Công D chỉ yêu cầu anh Huỳnh Công K có nghĩa vụ thanh toán số tiền xây dựng nhà còn nợ là 20.000.000 đồng. Xét thấy, việc ông Phạm Văn Công D xin thay đổi yêu cầu khởi kiện là tự nguyện, phù hợp với pháp luật nên chấp nhận.

Còn đối với yêu cầu anh Huỳnh Công K có nghĩa vụ thanh toán số tiền xây dựng nhà còn nợ là 20.000.000 đồng là có căn cứ, bởi lẽ: Vào ngày 18/6/2022, ông Phạm Văn Công D và anh Huỳnh Công K có thỏa thuận ký hợp đồng thi công xây dựng nhà ở cho anh K tại ấp 1, xã Tân Nghĩa, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp với giá 346.500.000 đồng, thời hạn thi công từ ngày 17/7/2022 đến ngày 19/10/2022. Việc hai bên ký hợp đồng là tự nguyện, không bị ai ép buộc (lừa dối, đe dọa, cưỡng ép); mục đích và nội dung của hợp đồng không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội. Đồng thời,

tại biên bản hòa giải ngày 31/5/2023 anh Huỳnh Công K cũng đồng ý trả cho ông Phạm Văn Công D số tiền xây dựng nhà còn nợ (thiếu) 20.000.000 đồng. Do đó, việc ông D yêu cầu anh K trả số tiền xây dựng nhà nợ (thiếu) 20.000.000 đồng là hoàn toàn có căn cứ nên chấp nhận.

Tại phiên tòa, đại diện theo ủy quyền của ông D xác định ngoài lời trình bày và các chứng cứ đã nộp cho Tòa án ra, thì ông D không còn chứng cứ nào khác và cũng không yêu cầu Tòa án thu thập thêm chứng cứ nào khác.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do chấp nhận yêu cầu của ông Phạm Văn Công D về việc yêu cầu anh Huỳnh Công K có nghĩa vụ trả số tiền xây dựng nhà còn nợ (thiếu) 20.000.000 đồng, nên anh K phải chịu 1.000.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

- Ông Phạm Văn Công D không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp 3.700.000 đồng theo biên lai số 0000354 ngày 23/3/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 138, 144, 146 của Luật xây dựng; các Điều 429, 468 của Bộ luật dân sự; các Điều 26, 35, 39, 40, 147, 184, 227, 244 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Phạm Văn Công D.
- Buộc anh Huỳnh Công K có nghĩa vụ trả cho ông Phạm Văn Công D số tiền xây dựng nhà còn nợ (thiếu) 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng).
- Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.
- Về án phí: Anh Huỳnh Công K phải chịu 1.000.000 đồng (Một triệu đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.
- + Ông Phạm Văn Công D không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp 3.700.000 đồng theo biên lai số

0000354 ngày 23/3/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

Các đương sự có quyền kháng cáo Bản án này trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án; các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày Bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp Bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKS HCL;
- Toà án Tỉnh;
- Lưu: HSVA (Đ).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Trịnh Hữu Chinh